

Bản án số: **50/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 30/5/2019.

Về việc: “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:** Không tham gia.

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **24/2019/TLST-HNGĐ**, ngày 22 tháng 01 năm 2019; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N (Dương), sinh năm 1985;

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện TS, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Ngọc L, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện TS, An Giang.

(*Vắng mặt bị đơn anh Dương Ngọc L; Đã tổng đạt hợp lệ*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N ngày 14/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Nguyễn Thị N sống chung với anh Dương Ngọc L từ năm 2010, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung tên là Dương Thị Thanh Thùy sinh ngày 27/7/2011 và Dương Hoài Ngọc sinh ngày 09/6/2017; Thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn,

anh Dương Ngọc L không lo làm ăn, thường hay uống rượu về chửi vợ con rất nặng nề mặc dù đã cố gắng bỏ qua nhưng đã hết khả năng chịu đựng nên không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được nữa, đã cùng 02 con sống chung với cha mẹ ruột và đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Dương Ngọc L; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*\* Theo bản khai của bị đơn anh Dương Ngọc L ngày 26/3/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:* Anh Dương Ngọc L thừa nhận đã quen biết và sống chung với chị Nguyễn Thị N từ năm 2010, có tổ chức đám cưới do hai họ chứng kiến nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Vợ chồng sống chung hạnh phúc và có 02 con chung như chị N trình bày. Thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ có thái độ đối xử không đúng mực với gia đình nên anh L có nóng giận đối xử không tốt với vợ, đã biết lỗi năn nỉ nhưng vợ cố ý làm lớn chuyện và thưa đến Công an xã Định Thành.

Nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn thì anh Dương Ngọc L không đồng ý do vẫn còn thương vợ con, mong vợ bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng hàn gắn chung sống chăm lo cho các con; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, anh Dương Ngọc L đã vắng mặt lần thứ hai không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Dương Ngọc L đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

*Về nội dung:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc L đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 2010 và cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị N xin được ly hôn nhưng phía anh L không chấp nhận ly hôn. Theo khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án

thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù chị N và anh L đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên về pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng nên việc chị N yêu cầu ly hôn với anh L là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc L.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc L thừa nhận khi sống chung có 02 con chung là Dương Thị Thanh Thùy và Dương Hoài Ngọc, đồng thời giấy khai sinh cũng thể hiện điều này nên công nhận 02 cháu Thùy và Ngọc là con chung của chị N và anh L; Phía chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, trong khi đó anh Dương Ngọc L không có tranh chấp và đồng thời cháu Dương Thị Thanh Thùy có nguyện vọng sống chung với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là được trực tiếp nuôi 02 con chung; Phía chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên không xem xét buộc anh Dương Ngọc L cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và gia đình thay đổi thì các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị N có yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Ngọc L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc L.

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao 02 cháu Dương Thị Thanh Thùy sinh ngày 27/7/2011 và Dương Hoài Ngọc sinh ngày 09/6/2017 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện 02 cháu đang sống chung với chị N).

+ Anh Dương Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị N; Phía chị N phải tạo điều kiện cho anh Dương Ngọc L được thăm nom và chăm sóc con.

\* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

\* *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0014920 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị N đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND xã Định Thành.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**